

Số: /KH-SNNMT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ-TW); Kế hoạch hành động số 266-KH-TU ngày 26/4/2025 của Bí thư Tỉnh uỷ về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình số 04-CTr/BCĐ ngày 19/5/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về chương trình công tác trọng tâm của Ban chỉ đạo cấp tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.

Căn cứ Công văn số 6294-CV/VPTU ngày 22/5/2025 của Văn phòng Tỉnh uỷ Thanh Hóa về việc khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hoàn thành các nhiệm vụ được phân công tại Công văn số 6294-CV/VPTU ngày 22/5/2025 của Văn phòng Tỉnh uỷ Thanh Hóa tạo sự đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, thực chất. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp uỷ, cơ quan, đơn vị trực thuộc. Thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức triển khai phải nghiêm túc, quyết liệt, kịp thời, hiệu quả.
- Các nhiệm vụ được phân công chủ trì tham mưu phải xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, kết quả và thời hạn hoàn thành đối với từng nhiệm vụ.
- Huy động và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở và các Sở, ngành liên quan.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, bảo đảm đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung thực hiện

Trên cơ sở danh mục các nhiệm vụ/dự án dự kiến triển khai năm 2025 tại phụ lục kèm Công văn số 6294-CV/VPTU, ngày 22/5/2025 của Văn phòng Tỉnh uỷ, các đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ/dự án có Tờ trình đề xuất thực hiện nhiệm vụ/dự án, báo cáo UBND tỉnh theo quy định. Trong đó:

- Nội dung đề xuất thực hiện nhiệm vụ/dự án phải báo cáo đánh giá rõ thực trạng hạ tầng CNTT, cơ sở dữ liệu, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại đơn vị, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, làm cơ sở xem xét sự cần thiết đầu tư cũng như sự phù hợp trong mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư dự kiến.

- Nội dung đề xuất cần có dự kiến sơ bộ nội dung, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư; trong đó, đề nghị các đơn vị vận dụng các quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về phương pháp xác định tổng mức đầu tư các dự án CNTT, chuyển đổi số để khái toán dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ/dự án, làm cơ sở cho các đơn vị chức năng có ý kiến tham gia cụ thể về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

- Trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm triển khai đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin, Chủ đầu tư đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định triển khai dự án theo phương án thiết kế 01 bước hoặc 02 bước

2. Nội dung chi tiết

1. Chi cục Biển đảo và Thủy sản:

- Tập trung thực hiện xây dựng, ứng dụng phần mềm, dữ liệu để quản lý tàu cá và sản lượng thủy sản ở cấp tỉnh.

- Thực hiện yêu cầu tại các phụ lục kèm theo.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa:

- Tập trung thực hiện số hoá thông tin, dữ liệu GCN đối với các đơn vị đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn tỉnh; Kết nối, làm sạch dữ liệu Giấy chứng nhận, dữ liệu đất đai đã số hoá với cơ sở dữ liệu về dân cư.

- Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ thuộc lĩnh vực đất đai; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện yêu cầu tại các phụ lục kèm theo.

3. Chi cục Kiểm lâm:

- Rà soát, mua sắm, trang bị máy bay không người lái có camera giám sát (Flycam) phục vụ công tác giám sát biến động rừng, phát hiện phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật, cháy rừng; hỗ trợ chỉ huy chữa cháy rừng.

- Thực hiện yêu cầu tại các phụ lục kèm theo.

4. Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường:

- Thực hiện đầu tư trang thiết bị, nâng cấp phần mềm, cập nhật, số hóa dữ liệu ngành Nông nghiệp và Môi trường nhằm đảm bảo kết nối, liên thông hiệu quả với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và của các sở, ngành trong tỉnh.
- Tham mưu quản lý dự án, tổng hợp báo cáo tiến độ của các đơn vị báo cáo Giám đốc Sở theo quy định.
- Thực hiện yêu cầu tại các phụ lục kèm theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các đơn vị thuộc Sở có liên quan căn cứ Kế hoạch này triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ (*theo Phụ lục I kèm theo*) và báo cáo Giám đốc Sở kết quả thực hiện qua Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường vào ngày thứ 6 hàng tuần, và định kỳ hàng tháng, quý, năm theo quy định. (*theo Phụ lục II: mẫu biểu kèm theo*).

- Các đơn vị có nhiệm vụ được giao, chủ động nghiên cứu và tham mưu tờ trình, đề xuất Báo cáo chủ trương đầu tư báo cáo Giám đốc Sở trình UBND tỉnh **xong trước ngày 15/6/2025**.

Yêu cầu các đơn vị thuộc Sở được giao nhiệm vụ khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh uỷ (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các đồng chí Phó giám đốc Sở;
- Các đơn vị: TTDLT NN&MT; CCBĐ&TS; CCKL; VPĐKĐĐ;
- Lưu: VT, TTDLT.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

PHỤ LỤC I. DANH MỤC NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày / /2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì (Chủ đầu tư)	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Dự án chỉnh lý tài liệu nền giấy lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường nhằm giúp sắp xếp, điều chỉnh, hệ thống hóa hồ sơ tài liệu sau sáp nhập Sở, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm, sử dụng thông tin, giúp xác định giá trị tài liệu và phân loại tài liệu, từ đó có kế hoạch bảo quản, sử dụng phù hợp, giảm rủi ro mất mát và hư hỏng tài liệu	Lê Sỹ Nghiêm, Phó Giám đốc Sở	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định phê duyệt dự toán	- Tờ trình và dự toán nhiệm vụ: Tháng 6/2025; - Quyết định phê duyệt dự toán: Tháng 7/2025; - Thời gian thực hiện: 2025-2026.
2	Ứng dụng công nghệ 4.0 quản lý tàu cá và sản lượng thủy sản ở cấp tỉnh.	Nguyễn Đức Cường, Phó Giám đốc Sở	Chi cục Biển đảo và Thủy sản	Các sở, ngành, địa phương liên quan; đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Tháng 6/2025; - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Tháng 7/2025; - Thời gian thực hiện: 2025 - 2029.
3	Dự án: Xây dựng, nâng cấp, tích hợp hoàn thiện hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quản lý Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, kết nối liên thông với các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia, các sở, ngành trong tỉnh	Lê Sỹ Nghiêm, Phó Giám đốc Sở	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan; đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định phê duyệt dự án	- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Tháng 6/2025; - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Tháng 8/2025; - Thời gian thực

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì (Chủ đầu tư)	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
						hiện: 2025-2027.
4	Nâng cấp, cải tạo hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống Cloud Network đảm bảo về quản lý hạ tầng, an toàn thông tin, bảo mật và lưu trữ dữ liệu chuyên ngành Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa	Lê Sỹ Nghiêm, Phó Giám đốc Sở	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan; đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định phê duyệt dự án	- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Tháng 6/2025; - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Tháng 8/2025; - Thời gian thực hiện: 2025 - 2026.
5	Xây dựng Hệ thống quản lý, theo dõi thông tin về các dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Lê Phương Nam, Phó Giám đốc Sở	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	- Phòng Quản lý đất đai; - Văn phòng Đăng ký đất đai; - Các đơn có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Tháng 6/2025; - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Tháng 9/2025; - Thời gian thực hiện: 2025-2026.
6	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Phạm Văn Hoàn, Phó Giám đốc Sở	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	- Phòng Khoáng sản, địa chất. - Các đơn có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Tháng 6/2025; - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Tháng 9/2025; - Thời gian thực hiện: 2025-2026

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì (Chủ đầu tư)	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7	Mua sắm, trang bị máy bay không người lái có camera giám sát (Flycam) phục vụ công tác giám sát biến động rừng, phát hiện phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật, cháy rừng; hỗ trợ chỉ huy chữa cháy rừng	Lê Đức Thuận, Phó Giám đốc Sở	Chi cục Kiểm lâm	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Tháng 6/2025; - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Tháng 9/2025; - Thời gian thực hiện: 2025 - 2029;
8	Nâng cấp hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quản lý Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa đã triển khai trong giai đoạn trước để phù hợp với chức năng nhiệm vụ, sắp xếp đơn vị hành chính mới	Lê Sỹ Nghiêm, Phó Giám đốc Sở	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan; đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định phê duyệt dự án	- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Tháng 6/2025; - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Tháng 9/2025; - Thời gian thực hiện: 2025 - 2026
9	Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp phần mềm, cập nhật, số hóa dữ liệu Kho lưu trữ điện tử ngành Nông nghiệp và Môi trường.	Lê Sỹ Nghiêm, Phó Giám đốc Sở	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định phê duyệt dự án	- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Tháng 6/2025; - Quyết định phê duyệt dự án: Tháng 9/2025; - Thời gian thực hiện: 2025 - 2029 và hoàn thành dự án;

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì (Chủ đầu tư)	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
10	Số hóa thông tin, dữ liệu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cập nhật vào phần mềm quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa	Cao Văn Cường, Giám đốc Sở	Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định phê duyệt dự án	- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Tháng 9/2025; - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Tháng 9/2025; - Thời gian thực hiện: 2025 - 2027 và hoàn thành dự án;
11	Làm sạch dữ liệu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa và kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Cao Văn Cường, Giám đốc Sở	Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định phê duyệt dự án	- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Tháng 6/2025; - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Tháng 9/2025; - Thời gian thực hiện: 2025 - 2027 và hoàn thành dự án;

Phụ lục II: TIẾN ĐỘ QUẢN LÝ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CỦA CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày / /2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nội dung công việc	Yêu cầu sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì theo dõi, thực hiện (Phòng, đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị)	Đơn vị phối hợp (Phòng, đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị)	Ghi chú
1	Tên Dự án 1:						
	Hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Trước .../.../2025	Giám đốc hoặc PGĐ Nguyễn Văn A	Tên phòng, đơn vị cụ thể	Tên phòng, đơn vị cụ thể	
	Hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi (trong trường hợp thiết kế 2 bước); Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật (trong trường hợp thiết kế 1 bước) trình thẩm định, phê duyệt	Báo cáo Nghiên cứu khả thi, Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật	Trước .../.../2025	Giám đốc hoặc PGĐ Nguyễn Văn A	Tên phòng, đơn vị cụ thể	Tên phòng, đơn vị cụ thể	
	Trình thẩm định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Tờ trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Sau 02 ngày kể từ khi được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo KT-KT	Giám đốc hoặc PGĐ Nguyễn Văn A	Tên phòng, đơn vị cụ thể	Tên phòng, đơn vị cụ thể	
	Phê duyệt Thiết kế chi tiết và dự toán (Trong trường hợp thiết kế 2 bước)	Quyết định phê duyệt Thiết kế chi tiết	Trước .../.../2025	Giám đốc hoặc PGĐ Nguyễn Văn A	Tên phòng, đơn vị cụ thể	Tên phòng, đơn vị cụ thể	

	<i>Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch được duyệt</i>	<i>Quyết định phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu</i>	<i>.... ngày sau khi Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt</i>	<i>Giám đốc hoặc PGĐ Nguyễn Văn A</i>	<i>Tên phòng, đơn vị cụ thể</i>	<i>Tên phòng, đơn vị cụ thể</i>	
	<i>Ký Hợp đồng với nhà thầu trúng thầu gói thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị, phần mềm ..</i>	<i>Hợp đồng cung cấp, lắp đặt thiết bị</i>	<i>.... ngày sau khi phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu</i>	<i>Giám đốc hoặc PGĐ Nguyễn Văn A</i>	<i>Tên phòng, đơn vị cụ thể</i>	<i>Tên phòng, đơn vị cụ thể</i>	
	<i>Nghiệm thu công tác triển khai cung cấp, lắp đặt thiết bị, phần mềm theo Hợp đồng ký kết với nhà thầu</i>	<i>Biên bản nghiệm thu hợp đồng</i>	<i>Trước/..../202.</i>	<i>Giám đốc hoặc PGĐ Nguyễn Văn A</i>	<i>Tên phòng, đơn vị cụ thể</i>	<i>Tên phòng, đơn vị cụ thể</i>	
	<i>Lập Báo cáo quyết toán và trình thẩm định, phê duyệt theo quy định</i>	<i>Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành</i>	<i>Trước/..../202.</i>	<i>Giám đốc hoặc PGĐ Nguyễn Văn A</i>	<i>Tên phòng, đơn vị cụ thể</i>	<i>Tên phòng, đơn vị cụ thể</i>	
2	Tên Dự án 2:						
	Nội dung tương tự như đối với Dự án 1						
							
3	Tên Dự án 3:						
							